

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 22/01/2025  
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Gấm và ông Nguyễn Bá Tuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. *Bị đơn:* Anh Bạch Đông D, sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị Nguyễn Thị P và anh Bạch Đông D là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 17/4/2009; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa anh chị không có sự hòa hợp, anh D thường xuyên uống rượu, đánh đập vợ con, nhiều lần mâu thuẫn nhưng vợ chồng tự hòa giải để tiếp tục chung sống, nuôi dạy con cái nhưng anh D vẫn không thay đổi, hiện nay chị P và anh D đã không còn chung sống với nhau. Nên chị Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Bạch Đông D.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Bạch Đông D có 02 con chung

Bạch Nguyễn Hữu T, sinh ngày 20/3/2008 và Bạch Bảo N, sinh ngày 16/02/2015, sau khi chị P và anh D không còn sống chung với nhau thì con chung ở với chị P. Sau khi ly hôn chị P có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 10/12/2024 chị Nguyễn Thị P có đơn xét xử vắng mặt.

*Theo lời khai của các con chung Bạch Nguyễn Hữu T, Bạch Bảo N:* Cháu T và cháu N hiện đang ở với chị Nguyễn Thị P và có nguyện vọng được ở với chị Nguyễn Thị P.

- *Đối với anh Bạch Đông D.* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh D không đến Tòa án làm việc nên Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản của Tòa án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

*Kết quả thu thập chứng cứ:* Đại diện chính quyền địa phương cung cấp, anh Bạch Đông D có hộ khẩu thường trú tại thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, hiện nay anh D đang sinh sống tại địa phương nhưng thường xuyên không có mặt ở nhà nên Tòa án không thể tổng đạt văn bản trực tiếp cho anh D được. Quá trình chung sống tại địa phương, vợ chồng chị P và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn vợ chồng, anh D thường xuyên uống rượu và có xu hướng bạo lực gia đình. Tuy nhiên, khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng thì chị P không báo với chính quyền địa phương. Hiện nay chị P đã chuyển về thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông để sinh sống.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt không có lý do nên việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P, cụ thể:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P ly hôn với anh Bạch Đông D.

Về con chung: Giao con Bạch Nguyễn Hữu T, sinh ngày 20/3/2008 và Bạch Bảo N, sinh ngày 16/02/2015 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phấn khởi K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung với anh Bạch Đông D. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Bạch Đông D hiện đang cư trú tại thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc chấp hành pháp luật của bị đơn.*

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật, trước khi mở phiên tòa, chị Nguyễn Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228, Tòa xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị P theo quy định.

Bị đơn anh Bạch Đông D không chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án anh D không hợp tác với Tòa án để làm việc, sau khi đưa vụ án ra xét xử, anh Bạch Đông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Bạch Đông D theo quy định.

[3]. *Về nội dung vụ án:*

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh D đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa chị P và anh D thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, anh D thường xuyên uống rượu và có xu hướng bạo lực gia đình, hiện nay anh chị đã không còn chung sống với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh D là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P với anh D không còn sống chung với nhau nên cần chấp nhận cho chị P ly hôn với anh D.

[3.2]. Về con chung: Chị P và anh D có 02 con chung là Bạch Nguyễn Hữu T, sinh ngày 20/3/2008 và Bạch Bảo N, sinh ngày 16/02/2015, sau khi chị P và anh D không sống chung với nhau thì các con chung ở với chị P, các con

chung có nguyện vọng được ở với chị P, chị P có nguyện vọng nuôi con chung. Nên giao các con chung Bạch Nguyễn Hữu T và Bạch Bảo N cho chị P nuôi là phù hợp, đúng với nguyện vọng của các con chung. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[4.] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5.] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị P đã nộp.

[6.] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7.] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P ly hôn anh Bạch Đông D.

2. Về con chung: Giao con chung là Bạch Nguyễn Hữu T, sinh ngày 20/3/2008 và Bạch Bảo N, sinh ngày 16/02/2015 cho chị Nguyễn Thị P có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Bạch Đông D có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0004344 ngày 16 tháng 10 năm 2024.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Thanh Tâm**